TẠP CHÍ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐIỆN TỬ
JOURNAL OF FIRE ONLINE
e-ISSN: 3093-3595

Ngày nhận bài: 20/3/2026; Ngày thẩm định: 10/4/2026; Ngày duyệt đăng: 17/4/2026.

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI BẢO ĐẢM AN NINH QUỐC GIA TRONG QUẢN LÝ CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀO TẠO LIÊN KẾT QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

**HOÀNG XUÂN TRƯỜNG - TRẦN TIẾN NGUYÊN MINH**
*D3D55, Học viện An ninh Nhân dân*
**NGHIÊM MINH QUÂN**
*B4D54, Học viện An ninh Nhân dân*
*Tác giả liên hệ: Hoàng Xuân Trường (Email: hoangtruongbg0109@gmail.com)

***Tóm tắt**: Bài viết phân tích các vấn đề đặt ra đối với bảo đảm an ninh quốc gia trong quản lý các trường đại học đào tạo liên kết quốc tế tại Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở làm rõ xu hướng gia tăng quy mô, hình thức và mức độ quốc tế hóa của các chương trình liên kết, bài viết chỉ ra những nguy cơ tiềm ẩn về an ninh tư tưởng, văn hóa, thông tin và trật tự xã hội. Đáng chú ý, hoạt động đào tạo liên kết quốc tế có thể bị lợi dụng để truyền bá quan điểm sai lệch, kích động tư tưởng cực đoan, lôi kéo thế hệ Gen Z tham gia các hành vi tụ tập trái pháp luật, gây rối, làm phức tạp tình hình an ninh, trật tự. Từ đó, bài viết làm rõ một số vấn đề đặt ra đối với bảo đảm an ninh quốc gia trong quản lý các trường đại học đào tạo liên kết quốc tế tại Việt Nam hiện nay.*

***Từ khóa**: đào tạo liên kết quốc tế, an ninh quốc gia, quản lý, sinh viên.*

***Abstract**: This article analyzes the issues arising in ensuring national security in the governance of universities currently offering international joint training programs in Vietnam. By clarifying the trend toward the expansion in scale, forms, and degree of internationalization of such joint programs, the article identifies potential risks to ideological, cultural, information, and social order security. Notably, international joint training activities may be exploited to disseminate distorted views, incite extremist thinking, and induce members of "Generation Z" to participate in unlawful gatherings, public disorder, and other activities that may further complicate the security and public order. Accordingly, the article highlights several key issues related to ensuring national security in the management of universities offering international joint training programs in Vietnam at present.*

***Keywords**: international joint training programs, national security, governance, students.*

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và chuyển đổi số mạnh mẽ, hoạt động đào tạo liên kết quốc tế tại các trường đại học Việt Nam ngày càng mở rộng về quy mô, hình thức và đối tác, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy quốc tế hóa giáo dục đại học. [6] Tuy nhiên, quá trình này cũng đặt ra những yêu cầu mới đối với bảo đảm an ninh quốc gia, đặc biệt trên các phương diện an ninh tư tưởng, văn hóa, thông tin và trật tự xã hội. [3] Đáng chú ý, hoạt động đào tạo liên kết quốc tế có thể bị lợi dụng để truyền bá quan điểm sai lệch, kích động tư tưởng cực đoan, lôi kéo thế hệ Gen Z tham gia tụ tập trái pháp luật, gây rối, làm phức tạp tình hình an ninh, trật tự.

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu về quản lý giáo dục đại học và giáo dục chính trị, tư tưởng, song còn thiếu các công trình chuyên sâu tiếp cận vấn đề dưới góc độ khoa học an ninh trong môi trường đào tạo liên kết quốc tế, tạo ra khoảng trống nghiên cứu cần được bổ sung.

**2. Đặc điểm và xu hướng đào tạo liên kết quốc tế của các trường đại học tại Việt Nam**

***2.1. Đặc điểm đào tạo liên kết quốc tế của các trường đại học tại Việt Nam***

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, hoạt động đào tạo liên kết quốc tế tại các trường đại học Việt Nam đã phát triển mạnh mẽ, trở thành một bộ phận quan trọng của hệ thống giáo dục đại học. Đặc trưng nổi bật của giai đoạn hiện nay là sự gia tăng về mức độ đa dạng và phức tạp của hoạt động liên kết, thể hiện trên ba phương diện cơ bản: đối tác, hình thức và quy mô hợp tác. [7]

*Trước hết, về đối tác liên kết, mạng lưới hợp tác không còn giới hạn ở một số quốc gia có quan hệ truyền thống với Việt Nam mà đã mở rộng sang nhiều khu vực khác nhau.* [7] Bên cạnh các trường đại học danh tiếng, nhiều cơ sở đào tạo ứng dụng, học viện chuyên ngành, tổ chức giáo dục tư nhân và doanh nghiệp đào tạo nước ngoài cũng tham gia vào quá trình hợp tác. Sự đa dạng này giúp các cơ sở giáo dục trong nước tiếp cận nhiều mô hình quản trị, chương trình và phương pháp đào tạo tiên tiến, song đồng thời làm gia tăng yêu cầu thẩm định, kiểm soát chất lượng và đánh giá mức độ phù hợp của đối tác trong bối cảnh chuẩn mực đào tạo giữa các quốc gia có sự chênh lệch đáng kể. [5]

*Thứ hai, hình thức liên kết đào tạo ngày càng phong phú và linh hoạt.* Bên cạnh các mô hình truyền thống như "2+2", "3+1" hay đồng cấp bằng, đã xuất hiện các hình thức mới như nhượng quyền chương trình đào tạo, đào tạo hoàn toàn trong nước nhưng cấp bằng nước ngoài, đào tạo kết hợp trực tiếp – trực tuyến, hoặc đào tạo theo mô hình tích lũy và chuyển đổi tín chỉ quốc tế. [1] Công nghệ số góp phần làm mờ ranh giới không gian đào tạo, cho phép sinh viên tiếp cận giảng viên và chương trình quốc tế ngay tại Việt Nam. [9] Tuy nhiên, sự đa dạng này cũng làm tăng độ phức tạp trong quản lý chương trình, kiểm soát nội dung, bảo đảm sự tương thích giữa chuẩn mực quốc tế và yêu cầu pháp luật, định hướng giáo dục của Việt Nam.

*Thứ ba, quy mô và phạm vi liên kết không ngừng mở rộng.* Số lượng chương trình, ngành đào tạo và đối tượng tham gia tăng lên đáng kể, bao phủ nhiều lĩnh vực từ kinh tế, công nghệ thông tin đến khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, truyền thông và các ngành liên ngành. [6] Quy mô mở rộng góp phần đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao, song đồng thời tạo áp lực lớn đối với năng lực quản lý, tổ chức đào tạo và bảo đảm chất lượng của các cơ sở giáo dục đại học.

Một đặc điểm đáng chú ý khác là sự lệ thuộc tương đối vào nội dung, chương trình và phương pháp giáo dục của đối tác nước ngoài. Phần lớn các chương trình liên kết được xây dựng trên cơ sở tiếp nhận khung chương trình, chuẩn đầu ra và phương pháp đánh giá của đối tác nhằm bảo đảm tính tương thích và giá trị quốc tế của văn bằng. Điều này dẫn đến việc nội dung đào tạo phản ánh rõ nét hệ giá trị và triết lý giáo dục của quốc gia đối tác, trong khi các yếu tố gắn với bối cảnh lịch sử, văn hóa và chính trị – xã hội Việt Nam có xu hướng chiếm tỷ trọng hạn chế. Cơ chế kiểm định và bảo đảm chất lượng quốc tế càng củng cố sự lệ thuộc này, bởi các chương trình phải tuân thủ nghiêm ngặt tiêu chuẩn do đối tác hoặc tổ chức kiểm định đặt ra. [5]

Sự lệ thuộc nói trên đặt ra những thách thức đối với giáo dục tư tưởng, chính trị và bồi đắp bản sắc văn hóa dân tộc cho sinh viên. Trong môi trường học thuật quốc tế hóa cao, ngôn ngữ giảng dạy chủ yếu là ngoại ngữ; giáo trình và tài liệu phản ánh hệ quy chiếu phương Tây; đội ngũ giảng viên quốc tế giữ vai trò quan trọng trong giảng dạy. Các chương trình liên kết thường ưu tiên mục tiêu chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp, trong khi nội dung giáo dục chính trị – tư tưởng khó được tích hợp đầy đủ và hiệu quả. [5] Mô hình quản lý sinh viên mang tính phân tán, cùng với áp lực học tập theo chuẩn quốc tế, càng thu hẹp không gian dành cho giáo dục toàn diện.

Từ góc độ an ninh, hoạt động liên kết đào tạo quốc tế tiềm ẩn những vấn đề liên quan đến an ninh tư tưởng, văn hóa và xã hội. Giáo dục xuyên quốc gia có thể trở thành công cụ lan tỏa "quyền lực mềm",

truyền tải hệ giá trị và mô hình phát triển của quốc gia đối tác. [7] Nội dung giảng dạy trong một số lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn có thể chứa đựng cách tiếp cận khác biệt về chính trị, pháp lý và xã hội; nếu thiếu cơ chế thẩm định phù hợp, có thể tác động đến nhận thức của một bộ phận sinh viên. Bên cạnh đó, sự tham gia của giảng viên, chuyên gia và tổ chức trung gian nước ngoài cũng đặt ra yêu cầu tăng cường quản lý, giám sát nhằm phòng ngừa nguy cơ lợi dụng hoạt động học thuật cho mục đích khác. [2]

Việc nhận diện các đặc điểm và nguy cơ này không nhằm phủ nhận vai trò tích cực của hội nhập giáo dục, mà để xây dựng cơ chế quản lý chủ động, khoa học và phù hợp. Thực tiễn nhiều quốc gia cho thấy, giáo dục xuyên quốc gia luôn đi kèm với cơ chế giám sát chặt chẽ về nội dung, đối tác và hoạt động. Đối với Việt Nam, việc phân tích đầy đủ đặc điểm của đào tạo liên kết quốc tế là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp quản lý hiệu quả, bảo đảm phát triển giáo dục đại học gắn với giữ vững ổn định chính trị – xã hội và lợi ích an ninh quốc gia trong điều kiện hội nhập hiện nay. [3]

***2.2. Xu hướng đào tạo liên kết quốc tế của các trường đại học tại Việt Nam***

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, hoạt động liên kết đào tạo quốc tế trong các trường đại học tại Việt Nam được dự báo tiếp tục gia tăng cả về quy mô, hình thức và mức độ quốc tế hóa. Đây là xu hướng tất yếu, xuất phát từ yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường năng lực cạnh tranh của giáo dục đại học và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội trong điều kiện Việt Nam tham gia sâu vào các chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. [6] Tuy nhiên, sự mở rộng này không chỉ mang ý nghĩa gia tăng về số lượng mà còn kéo theo những biến đổi phức tạp về cấu trúc tổ chức, phương thức quản lý và tác động xã hội.

*Trước hết, xu hướng gia tăng về quy mô được thể hiện ở số lượng chương trình, ngành đào tạo và cơ sở tham gia liên kết ngày càng mở rộng.* Hoạt động liên kết không còn giới hạn ở một số trường đại học lớn mà đã lan tỏa tới nhiều cơ sở công lập và ngoài công lập trên phạm vi cả nước. [7] Các chương trình cấp bằng đôi, đồng cấp bằng hoặc đào tạo theo chương trình nước ngoài triển khai hoàn toàn tại Việt Nam tăng nhanh, bao phủ nhiều trình độ từ cử nhân đến sau đại học. Bên cạnh các ngành truyền thống như kinh tế, quản trị, tài chính – ngân hàng và công nghệ thông tin, các lĩnh vực mới như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, an ninh mạng, truyền thông quốc tế, luật và chính sách công cũng được đưa vào hợp tác đào tạo. Sự mở rộng này phản ánh nhu cầu học tập quốc tế hóa của người học trong nước, đồng thời cho thấy các cơ sở giáo dục đại học coi liên kết quốc tế là hướng đi chiến lược nhằm nâng cao uy tín và năng lực cạnh tranh.

*Song song với gia tăng quy mô, hình thức liên kết đào tạo quốc tế ngày càng đa dạng và linh hoạt.* Bên cạnh các mô hình truyền thống như "2+2", "3+1", nhiều hình thức mới đã xuất hiện như: nhượng quyền chương trình đào tạo, đào tạo hoàn toàn trong nước nhưng cấp bằng nước ngoài, đào tạo trực tuyến xuyên biên giới và mô hình kết hợp trực tiếp – trực tuyến. Sự phát triển của công nghệ số làm mờ ranh giới không gian đào tạo, cho phép cơ sở giáo dục nước ngoài hiện diện sâu hơn trong hệ thống giáo dục Việt Nam mà không cần đầu tư cơ sở vật chất quy mô lớn. [9] Đồng thời, quá trình quốc tế hóa môi trường đại học được thúc đẩy thông qua luân chuyển giảng viên, sử dụng giáo trình nước ngoài, gia tăng hội thảo, nghiên cứu hợp tác và trao đổi học thuật. Những xu hướng này góp phần nâng cao năng lực ngoại ngữ, tư duy toàn cầu và khả năng thích ứng của sinh viên, song cũng đặt ra yêu cầu quản lý chặt chẽ hơn. [5]

*Cùng với xu hướng mở rộng, quá trình triển khai liên kết đào tạo quốc tế nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp liên quan đến an ninh quốc gia.* Trước hết, hoạt động chuyển giao chương trình, giáo trình và phương pháp giảng dạy có thể trở thành kênh lan tỏa hệ giá trị, quan điểm chính trị và mô hình phát triển của quốc gia đối tác. Trong môi trường đại học đề cao tự do học thuật và tư duy phản biện, nếu thiếu cơ chế định hướng và thẩm định phù hợp, một số nội dung có thể tác động đến nhận thức chính trị của sinh viên theo hướng thiếu cân bằng.

Bên cạnh đó, hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và giao lưu học thuật với sự tham gia của giảng viên, chuyên gia nước ngoài đặt ra yêu cầu tăng cường quản lý, giám sát nhằm phòng ngừa nguy cơ lợi dụng hoạt động học thuật để thu thập thông tin hoặc tác động tư tưởng. Sinh viên tham gia chương trình liên kết thường có trình độ ngoại ngữ tốt, tư duy mở và khát vọng hội nhập; nếu thiếu nền tảng chính trị – tư tưởng vững vàng, có thể bị ảnh hưởng bởi các quan điểm cực đoan hoặc phiến diện. [8]

Ngoài ra, quá trình quốc tế hóa mạnh mẽ còn có thể làm gia tăng tâm lý "sính ngoại", tuyệt đối hóa mô hình giáo dục nước ngoài, từ đó ảnh hưởng đến nhận thức về giá trị trong nước và bản sắc văn hóa dân tộc. [7] Sự tham gia của các tổ chức trung gian, tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp giáo dục nước ngoài trong mạng lưới hợp tác đa tầng cũng làm cấu trúc quản lý trở nên phức tạp, đòi hỏi cơ chế thẩm định và kiểm soát minh bạch, hiệu quả.

Từ thực tiễn quốc tế cho thấy, nhiều quốc gia đã phải điều chỉnh chính sách đối với giáo dục xuyên quốc gia khi nhận diện rõ các nguy cơ an ninh tiềm ẩn. Đối với Việt Nam, xu hướng gia tăng liên kết đào tạo quốc tế trong thời gian tới là tất yếu, song cần được quản lý theo cách tiếp cận chủ động, khoa học và toàn diện. Việc nhận diện đầy đủ các xu hướng và nguy cơ là cơ sở quan trọng để đề xuất giải pháp phù hợp, bảo đảm vừa mở rộng hợp tác quốc tế trong giáo dục đại học, vừa giữ vững ổn định chính trị, xã hội và lợi ích an ninh quốc gia trong tình hình mới. [3]

**3. Xu hướng hoạt động kích động, lôi kéo thế hệ Gen Z gây phức tạp về an ninh, trật tự trên thế giới và tại Việt Nam**

Trong những năm gần đây, hoạt động kích động, lôi kéo thế hệ Gen Z tham gia các hành vi gây phức tạp về an ninh, trật tự có nhiều diễn biến mới, ngày càng tinh vi, khó nhận diện và thích ứng nhanh với sự phát triển của công nghệ số. [9] Các xu hướng này phản ánh sự thay đổi về phương thức tác động, đối tượng hướng tới và cơ chế tổ chức hoạt động của các nhóm cực đoan trong bối cảnh môi trường trực tuyến trở thành không gian ảnh hưởng chủ yếu đối với giới trẻ.

*Thứ nhất, nổi lên xu hướng trẻ hóa đối tượng bị tác động, lôi kéo.* Nếu trước đây các hoạt động chống đối, gây rối chủ yếu tập trung vào nhóm trưởng thành, thì hiện nay các đối tượng xấu chuyển hướng tác động mạnh vào học sinh, sinh viên và thanh niên ở độ tuổi rất trẻ. [8] Gen Z là nhóm có khả năng tiếp cận công nghệ nhanh, sử dụng mạng xã hội thường xuyên, song còn hạn chế về bản lĩnh chính trị, kiến thức pháp luật và kỹ năng sàng lọc thông tin. Các đối tượng lợi dụng tâm lý tò mò, nhu cầu thể hiện bản thân, xu hướng chạy theo trào lưu và mong muốn khẳng định cái tôi để gieo rắc quan điểm lệch lạc dưới vỏ bọc "tự do ngôn luận", "bảo vệ công lý" hay "quyền con người". Việc tác động từ sớm không chỉ nhằm tạo phản ứng tức thời mà còn hướng đến mục tiêu lâu dài là hình thành lớp đối tượng có nhận thức sai lệch, sẵn sàng tham gia hoặc tiếp tay cho các hoạt động gây mất ổn định trong tương lai.

*Thứ hai, phạm vi ảnh hưởng của hoạt động kích động ngày càng mở rộng cả về không gian và mức độ lan tỏa.* Không gian mạng trở thành công cụ trung tâm để tuyên truyền, dẫn dắt dư luận và tập hợp lực lượng. [9] Thông qua mạng xã hội, diễn đàn trực tuyến, livestream và các nhóm kín, thông tin sai lệch có thể lan truyền với tốc độ nhanh, vượt qua ranh giới địa lý và phương thức kiểm soát truyền thống. Đáng chú ý, các "cộng đồng ảo" được hình thành nhằm tạo hiệu ứng đám đông và củng cố tâm lý đồng thuận giả tạo. Khi thông tin sai trái được lặp lại với tần suất cao trong môi trường tương tác khép kín, một bộ phận người trẻ dễ bị cuốn theo mà thiếu khả năng phản biện độc lập. Từ tác động trên không gian mạng, ảnh hưởng dần được chuyển hóa thành hành vi ngoài đời thực như: tụ tập đông người, biểu tình trái phép hoặc gây rối trật tự công cộng, làm gia tăng nguy cơ hình thành điểm nóng an ninh ở cơ sở.

*Thứ ba, xuất hiện xu hướng có sự can thiệp, tác động và hậu thuẫn từ bên ngoài.* Một số tổ chức, cá nhân cực đoan ở nước ngoài lợi dụng các vấn đề nhạy cảm như: dân chủ, nhân quyền, môi trường, khiếu kiện xã hội để tuyển lựa, móc nối và xây dựng mạng lưới trong nước. [9] Phương thức triển khai chủ yếu thông qua nền tảng xuyên biên giới như: Facebook,

YouTube, TikTok, Telegram…, kết hợp với việc tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật, mời tham gia hội thảo hoặc chương trình trao đổi nhằm tiếp cận, tác động đến nhóm sinh viên và trí thức trẻ. Trong bối cảnh công nghệ trí tuệ nhân tạo, Deepfake và các công cụ ẩn danh phát triển, hoạt động can thiệp từ bên ngoài dự báo sẽ ngày càng tinh vi hơn, gây khó khăn cho công tác nhận diện và xử lý.

*Thứ tư, giữa các loại đối tượng tham gia kích động tồn tại mối liên hệ chặt chẽ, mang tính hệ thống.* Quá trình này thường bao gồm các khâu từ tác động nhận thức, định hướng dư luận, huy động lực lượng đến kích hoạt hành vi. Một cá nhân hoặc nhóm có thể đảm nhiệm nhiều vai trò khác nhau tùy theo bối cảnh. Khi các chủ thể liên kết theo mô hình phân công linh hoạt trong môi trường mạng xã hội có tính lan truyền cao, hiệu ứng kích động được khuếch đại rõ rệt. Thực tiễn cho thấy, sự phối hợp giữa nhóm phát tán thông tin trực tuyến và nhóm tổ chức hoạt động ngoài đời thực có thể tạo thành chuỗi tác động liên hoàn, khó kiểm soát nếu không được phát hiện sớm. [8]

Như vậy, xu hướng hoạt động kích động, lôi kéo Gen Z hiện nay mang đặc điểm trẻ hóa đối tượng, mở rộng phạm vi tác động, gia tăng yếu tố can thiệp từ bên ngoài và vận hành theo cơ chế liên kết đa tầng. Việc nhận diện đầy đủ các xu hướng này có ý nghĩa quan trọng trong công tác dự báo, xây dựng giải pháp phòng ngừa và bảo đảm an ninh, trật tự trong bối cảnh chuyển đổi số và quốc tế hóa sâu rộng. [3]

**4. Một số vấn đề đặt ra trong quản lý các trường đại học đào tạo liên kết quốc tế tại Việt Nam**

Trong bối cảnh hoạt động đào tạo liên kết quốc tế ngày càng mở rộng về quy mô, đa dạng về hình thức và gia tăng mức độ quốc tế hóa, công tác quản lý các trường đại học có chương trình liên kết quốc tế cần được đặt trong tổng thể nhiệm vụ bảo đảm an ninh quốc gia. [6] Trên cơ sở phân tích các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh tư tưởng, văn hóa, thông tin và trật tự xã hội, có thể xác định một số mặt công tác trọng tâm sau:

*Thứ nhất, tăng cường quản lý nhà nước về an ninh, trật tự đối với chương trình và nội dung đào tạo liên kết quốc tế.* Đây là giải pháp mang tính nền tảng, nhằm bảo đảm hoạt động hội nhập giáo dục diễn ra trong khuôn khổ pháp luật và phù hợp lợi ích quốc gia. [4] Cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hợp tác giáo dục xuyên quốc gia; quy định rõ trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an, các bộ, ngành liên quan và cơ sở giáo dục đại học trong bảo đảm an ninh đối với hoạt động liên kết đào tạo. Đặc biệt, phải coi trọng khâu thẩm định đối tác nước ngoài, chương trình, giáo trình, đội ngũ giảng viên và phương thức tổ chức đào tạo, bảo đảm không để các nội dung trái với pháp luật, ảnh hưởng tiêu cực đến tư tưởng, nhận thức của sinh viên thâm nhập vào môi trường học thuật. [2] Đồng thời, tăng cường thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất, kịp thời phát hiện, xử lý các sai phạm phát sinh trong quá trình triển khai, qua đó nâng cao tính tuân thủ và kỷ cương trong hoạt động liên kết đào tạo quốc tế.

*Thứ hai, coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và quản lý truyền thông, mạng xã hội trong môi trường đào tạo liên kết quốc tế.* Trong điều kiện sinh viên thường xuyên tiếp cận nguồn thông tin đa chiều và tương tác mạnh trên không gian mạng, việc củng cố nền tảng tư tưởng và nâng cao khả năng tự sàng lọc thông tin có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. [8] Các cơ sở đào tạo cần lồng ghép hiệu quả giáo dục lý luận chính trị, giáo dục pháp luật và bồi dưỡng bản lĩnh công dân trong chương trình đào tạo; đồng thời tăng cường sinh hoạt chính trị, đối thoại, định hướng giá trị cho sinh viên. [4] Bên cạnh đó, công tác truyền thông chính thống phải chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác về chủ trương, chính sách và hoạt động liên kết đào tạo, hạn chế khoảng trống thông tin dễ bị lợi dụng. Việc quản lý, giám sát hoạt động trên mạng xã hội cần được thực hiện bằng sự kết hợp giữa pháp luật, công nghệ và tuyên truyền, bảo đảm môi trường học thuật cởi mở nhưng có định hướng, không để lan truyền các quan điểm sai trái, xuyên tạc hoặc kích động.

*Thứ ba, chủ động nắm tình hình, dự báo và cảnh báo sớm các nguy cơ gây phức tạp về an ninh, trật tự trong các cơ sở đào tạo liên kết quốc tế.* Đây là giải pháp mang tính phòng ngừa chiến lược, thể hiện tư duy quản lý an ninh hiện đại. [6] Công tác nắm

tình hình cần tập trung vào diễn biến tư tưởng, tâm lý sinh viên, các xu hướng dư luận trên không gian mạng, cũng như những yếu tố nhạy cảm trong hoạt động hợp tác quốc tế. Trên cơ sở tổng hợp thông tin từ nhiều nguồn, các cơ quan chức năng và nhà trường phải nâng cao năng lực phân tích, dự báo các nguy cơ tiềm ẩn, kịp thời đưa ra cảnh báo và biện pháp xử lý phù hợp. Cảnh báo không chỉ dừng ở mức thông tin nội bộ mà cần được cụ thể hóa bằng các biện pháp quản lý, điều chỉnh nội dung giáo dục, truyền thông hoặc tổ chức hoạt động phù hợp với từng đối tượng. [5] Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu là yêu cầu cần thiết nhằm nâng cao độ chính xác và tính kịp thời của công tác dự báo.

*Thứ tư, đẩy mạnh đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và ngăn chặn âm mưu kích động, lôi kéo sinh viên tham gia các hoạt động gây phức tạp về an ninh, trật tự.* Trong môi trường đào tạo quốc tế hóa cao, sinh viên có điều kiện tiếp xúc với nhiều hệ giá trị và cách tiếp cận khác nhau; vì vậy, việc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng cần được tiến hành trên cơ sở lập luận khoa học, thuyết phục, phù hợp đặc điểm tâm lý người học. Vai trò của giảng viên, nhà khoa học và cán bộ quản lý là hết sức quan trọng trong việc phân tích, làm rõ bản chất phiến diện hoặc sai lệch của các luận điệu xuyên tạc. Song song với đó, cần tăng cường giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân, giúp sinh viên nhận thức rõ hậu quả pháp lý và xã hội của các hành vi vi phạm. Sự kết hợp giữa phòng ngừa, định hướng và xử lý kịp thời sẽ góp phần hạn chế nguy cơ bị lôi kéo, kích động. [8]

*Thứ năm, tăng cường phối hợp giữa các chủ thể trong quản lý hoạt động đào tạo liên kết quốc tế.* Do tính chất liên ngành của lĩnh vực này, cần thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý giáo dục, lực lượng bảo đảm an ninh, chính quyền địa phương và cơ sở đào tạo. [2] Đồng thời, phát huy vai trò của gia đình và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường trong việc theo dõi, hỗ trợ và định hướng sinh viên. Sự phối hợp đồng bộ, thường xuyên và rõ trách nhiệm sẽ hạn chế khoảng trống quản lý, nâng cao hiệu quả phòng ngừa, xử lý các vấn đề phát sinh. [6]

Tổng thể các giải pháp nêu trên nhằm bảo đảm sự phát triển của đào tạo liên kết quốc tế theo hướng mở rộng nhưng có kiểm soát, hội nhập nhưng giữ vững định hướng, qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đại học gắn với bảo đảm an ninh quốc gia trong tình hình mới.

**5. Kết luận**

Bài viết phân tích quản lý đào tạo liên kết quốc tế tại đại học Việt Nam dưới yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia khi hội nhập, chuyển đổi số. Mở rộng hợp tác, chuyển giao chương trình trên nền tảng xuyên biên giới làm tăng rủi ro an ninh tư tưởng, văn hóa, thông tin, trật tự. Gen Z sử dụng mạng xã hội thường xuyên nên dễ bị thông tin sai lệch, cực đoan hóa, lôi kéo vi phạm nếu thiếu định hướng và kỹ năng số. Bài viết kiến nghị quản lý rủi ro như hoàn thiện pháp lý, thẩm định đối tác/nội dung; tăng thanh tra, giám sát; đẩy mạnh giáo dục chính trị–pháp luật, truyền thông; dự báo–cảnh báo sớm; phối hợp liên ngành giữa cơ quan quản lý, lực lượng an ninh, nhà trường, gia đình theo hướng an toàn.■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư số 38/2020/TT-BGDĐT ngày 06/10/2020: Quy định về liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ đại học, Thạc sỹ, Tiến sỹ theo hình thức trực tuyến và hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến*, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?docid=201196&pageid=27160

2. Chính phủ (2018), *Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/06/2018: Quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục*. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. https://vanban.chinhphu.vn/?docid=193897&pageid=27160

3. Quốc hội, (2018), *Luật số 24/2018/QH14 ngày 12/06/2018: Luật an ninh mạng*. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. https://vanban.chinhphu.vn/?docid=206114&pageid=27160

4. Quốc hội, (2018), *Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo*

*dục đại học*. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. https://vanban.chinhphu.vn/?docid=206102&pageid=27160

5. Nguyễn Hữu Cường (2021), Joint-training programs in Vietnam: Operation and quality management aspects gathered from institutional practices. *Asia Pacific Education Review, 22*, 333–347. https://doi.org/10.1007/s12564-021-09672-2

6. Parajuli, D., Vo, D. K., Salmi, J., & Tran, N. T. A. (2020), *Improving the performance of higher education in Vietnam: Strategic priorities and policy options*. World Bank. https://documents.worldbank.org/en/publication/documents-reports/documentdetail/347431588175259657

7. Tran, T. N., Mach, T. H., & Ngo, M. H. (2025), Exploring the transnational education landscape of Vietnam and its potential for international cooperation. *Journal of Development and Integration*, *85*, 116–122. https://doi.org/10.61602/jdi.2025.85.13

8. United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization (2017), *Preventing violent extremism through education: A guide for policy-makers*. UNESCO. https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000247764

9. United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization (2023), *Guidelines for the governance of digital platforms*. UNESCO. https://www.unesco.org/en/articles/guidelines-governance-digital-platforms